TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2019/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 28 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBT VQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 754/2018/HNST ngày 04/12/2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Bế Thị Linh C, sinh năm 1984;

Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974;

Cùng địa chỉ: Tổ N, phường H, quận G, Thành phố Hà Nội; cùng tạm trú: Lô D, khu phố V, đường N, phường P, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ hôn nhân giữa bà Bế Thị Linh C và ông Nguyễn Thanh H được xác lập vào năm 2008, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp, do đó khi có yêu cầu ly hôn được áp dụng các quy định về ly hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình và thủ tục giải quyết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình chung sống giữa bà Bế Thị Linh C và ông Nguyễn Thanh H phát sinh nhiều mâu thuẫn, đồng thời cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên tự nguyện thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Xét thấy tình cảm giữa bà Bế Thị Linh C và ông Nguyễn Thanh H đã thật sự không còn, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là

hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Bế Thị Linh C và ông Nguyễn Thanh H có một con chung họ và tên: Nguyễn Nam K, sinh ngày 15/11/2009 (Nam).

Cả hai thỏa thuận, sau khi ly hôn giao trẻ Nguyễn Nam K cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Nam K mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 02/2019. Các đương sự thỏa thuận việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con là tự nguyên nên chấp nhận.

Trường hợp ông H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Ông H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà Bế Thị Linh C và ông Nguyễn Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nợ chung: Bà Bế Thị Linh C và ông Nguyễn Thanh H xác nhận không có nợ chung.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Bà Bế Thị Linh C và ông Nguyễn Thanh H chịu lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bế Thị Linh C và ông Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 53, Quyển số 01/2008 đăng ký đăng ngày 26/4/2008 tại UBND phường H, quận G,Thành phố Hà Nội).

- Về con chung: Bà Bế Thị Linh C và ông Nguyễn Thanh H có một con chung họ và tên: Nguyễn Nam K, sinh ngày 15/11/2009 (Nam).

Giao trẻ Nguyễn Nam K cho bà Bế Thị Linh C trực tiếp nuôi dưỡng, ông Nguyễn Thanh H cấp dưỡng nuôi trẻ Nguyễn Nam K mỗi tháng 10.000.000 (mười triệu) đồng. Cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu thi hành từ tháng 02/2019 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh H chậm thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Nguyễn Thanh H còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành.

Ông Nguyễn Thanh H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, vì quyền lợi của con, khi có yêu cầu của một hoặc hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Bế Thị Linh C và ông Nguyễn Thanh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Bế Thị Linh C và ông Nguyễn Thanh H xác nhận không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Bế Thị Linh C và ông Nguyễn Thanh H chịu là 300.0000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0026297 ngày 04/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy, bà C và ông H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- UBND phường H, quận G, Tp.Hà Nội;
- Lưu: VT, HS (Thơm).

THẨM PHÁN

Lê Thuần Phong